

Số: 09/2025/QĐST-DS

Vinh Bảo, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Vợ chồng anh Nguyễn Xuân D, chị Vũ Thị G; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Vũ Thị G: Anh Nguyễn Xuân D; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (Theo giấy uỷ quyền ngày 12/02/2025).

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị A; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ, Phòng G1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị A phải có nghĩa vụ hoàn trả vợ chồng anh Nguyễn Xuân D, chị Vũ Thị G toàn bộ diện tích 365 m² đất (trong đó có 200 m² đất ở và 163 m² đất trồng cây lâu năm) và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 953, tờ bản đồ số 02; địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VV 992009 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 02/3/2003 đứng

tên ông Phạm Văn N; đính chính tại trang 4 thừa kế sang tên bà Phạm Thị A theo hồ sơ số 10132.TK.002./. Ngày 23/8/2023 được đính chính chuyển nhượng cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân D, chị Vũ Thị G theo hồ sơ số 11220.CN.003.

2.2. Vợ chồng anh Nguyễn Xuân D, chị Vũ Thị G phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị A số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Vợ chồng anh Nguyễn Xuân D, chị Vũ Thị G và bà Phạm Thị A thỏa thuận: Bà Phạm Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.650.000 (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân D, chị Vũ Thị G số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009526 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh